

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**
Bản án số: 134/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp L, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp L, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh Lê Văn Đ xây dựng hôn nhân năm 1992, vợ chồng chị không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại Ấp L, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 04 con chung là Lê Kim H, sinh năm 1993; Lê Kim N, sinh năm 1994, Lê Tấn Đ1, sinh năm 2000 và Lê Kim M, sinh ngày 28/5/2008. Hiện Lê Kim H, Lê Kim N và Lê Tấn Đ1 đã trưởng thành khỏe mạnh và có công việc riêng. Cháu Lê Kim M hiện đang sống cùng với chị.

Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc với nhau. Mấy năm gần đây anh Lê Văn Đ không chăm lo cho gia đình, thường chơi cờ bạc, đá gà. Chị đã nhiều lần khuyên anh Đ nhưng anh Đ không thay đổi. Từ đó mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân 02 năm nay.

Nay ra Tòa tôi yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Đ. Về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Lê Kim M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lê Kim H, Lê Kim N và Lê Tấn Đ1 đã trưởng thành khỏe mạnh và có công việc riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Em Lê Kim M trình bày nguyện vọng được sống cùng mẹ là Nguyễn Thị K. Đây là ý chí tự nguyện của em M, không ai ép buộc.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Không công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn Đ là vợ chồng; Giao Lê Kim M, sinh ngày 28/5/2008 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn Đ đều có hộ khẩu thường trú Ấp L, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn Đ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị K yêu cầu nuôi cháu Lê Kim M, sinh ngày 28/5/2008. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Lê Kim M đang sống ổn định cùng chị Nguyễn Thị K; anh Lê Văn Đ không có ý kiến gì về việc này. Chị K xác định có công việc, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Đồng thời cháu Lê Kim M có nguyện vọng được sống cùng chị Nguyễn Thị K. Mặc khác, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Lê Kim M, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, giao cháu Lê Kim M, sinh ngày 28/5/2008 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị K không yêu cầu anh Lê Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị K xác định không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Kim M, sinh ngày 28/5/2008 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị K đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002338 ngày 23/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: HS; VT-TA.

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghét